

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày 25-4-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S tiền có ngay;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 - Nhân viên.
Theo quyết định số 94/2023/UG-SCV ngày 01/8/2023 (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Giang Chí N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ông **Trần Thanh T** là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần **S** tiền có ngay (gọi tắt là Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do **Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh N** cấp chứng nhận – Đăng ký hoạt động Chi nhánh tại Cà Mau được **sở kế hoạch và đầu tư tỉnh C** cấp giấy chứng nhận vào năm 2019. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Vào ngày 22/5/2021, ông **Giang Chí N** ký hợp đồng với Công ty **C** 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-231.01, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên **Giang Chí N** do **Công an tỉnh C** cấp năm 2015 để vay số tiền 6.400.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe.

Do ông **N** có nhu cầu đi lại nên Công ty đồng ý thỏa thuận cho ông **N** mượn lại xe, thời gian mượn xe là 01 tháng kể từ ngày 22/5/2021 đến ngày 22/6/2021, có lập thành giấy mượn xe. Quá trình trả nợ, ông **N** đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện Công ty Cổ phần **S** tiền có ngay xác định ông **N** còn nợ và phải thanh toán tạm tính đến ngày 06/12/2023 tổng số tiền 12.618.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền 4.711.297 đồng, lãi 414.594 và lãi quá hạn, phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.491.572 đồng. Trường hợp ông **N** không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông **N** phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-231.01 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với ông **N** phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.491.572 đồng. Chỉ yêu cầu ông **N** thanh toán số tiền là 6.919.000 đồng (Trong đó: Vốn 4.711.297 đồng, lãi trong hạn 08 tháng x 1,1% = 414.594 đồng, lãi quá hạn từ ngày 23/5/2022 đến ngày 25/4/2024 là 23 tháng 02 ngày x 1,65% = 1.793.120 đồng).

Trường hợp ông **N** không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông **N** phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-231.01 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông **Giang Chí N**: Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **N** nhưng ông **N** vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố mà ông **N** đã ký với **Công ty Cổ phần S** tiền có ngay và tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: **Công ty Cổ phần S** tiền có ngay khởi kiện yêu cầu ông **Giang Chí N** thanh toán nợ vay. Đây là vụ án dân sự, về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Theo đó, bị đơn là ông **N** có địa chỉ cư trú tại **xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau**. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông **Giang Chí N** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng ông **N** vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **N** theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với ông **N** phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.491.572 đồng, chỉ yêu cầu ông **N** thanh toán vốn và lãi. Do đó, Hội đồng xét

xử đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay với ông Giang Chí N thấy rằng việc cầm cố vay tiền giữa đôi bên là thực tế có xảy ra, được ghi nhận bằng văn bản, hai bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nhau. Do đó, khi ông N vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng nên Công ty khởi kiện yêu cầu là phù hợp.

[4] Theo tài liệu do Công ty Cổ phần S tiền có ngay cung cấp thể hiện ông Giang Chí N1 còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 6.919.000 đồng (Trong đó: Vốn 4.711.297 đồng, lãi trong hạn 08 tháng x 1.1% = 414.594 đồng, lãi quá hạn từ ngày 23/5/2022 đến ngày 25/4/2024 là 23 tháng 02 ngày x 1,65% = 1.793.120 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Nhận thấy, ngày 22/5/2021, khi ông N1 ký hợp đồng cầm cố với Công ty Cổ phần S tiền có ngay, tài sản cầm cố để đảm bảo cho khoản vay là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-231.01, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Giang Chí N do Công an tỉnh C cấp năm 2015 để vay tiền. Do đó, khi ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải giao tài sản trên cho Công ty yêu cầu xử lý thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các vấn đề khác: Trường hợp ông N chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi theo hợp đồng đã ký giữa các bên. Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 311, 312, 314, 317 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc buộc ông N phải thanh toán phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.491.572 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay đối với ông Giang Chí N về việc thanh toán nợ.

Buộc ông Giang Chí N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay thanh toán số tiền là 6.919.000 đồng (Trong đó: Vốn 4.711.297 đồng, lãi trong hạn 414.594 đồng, lãi quá hạn 1.793.120 đồng).

3. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần S tiền có ngay cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Giang Chí N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng đã ký giữa các bên.

4. Trường hợp ông N không thanh toán xong khoản nợ trên thì phải có nghĩa vụ giao tài sản cầm cố là xe 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-231.01, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Giang Chí N do Công an tỉnh C cấp năm 2015 cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Giang Chí N phải chịu số tiền 346.000 đồng (chưa nộp). Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngày 22/12/2023, Công ty Cổ phần S tiền có ngay đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 315.000 đồng theo biên lai thu số 0015895 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Phạm Lan Chi